

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:07/2020/DS-ST

Ngày: 21 -9 -2020

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Duy Phú

2. Ông Võ Xuân Nghi

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Long - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2020/TLST-TCDS ngày 25 tháng 5 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐST-TCDS ngày 13 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B; địa chỉ: Tòa nhà C 109 T, quận H, TP Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn C – Giám đốc Ngân hàng Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Quảng Bình

Người được ủy quyền lại: Bà Trương Nữ Linh C – Chuyên viên hỗ trợ hoạt động phòng giao dịch B - Ngân hàng TMCP B Chi nhánh Quảng Bình (văn bản ủy quyền số 817/2019/UQ- LiênVietPostBank ngày 16/9/2019); địa chỉ: 375 Q, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

2. *Bị đơn:* Chị Từ Thị M; địa chỉ: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28/4/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B trình bày: Ngày 08/9/2017 chị Từ Thị M đã vay tại Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Quảng Bình, Phòng giao dịch B số tiền 50.000.000 đồng, mục đích để mua sắm nội thất gia đình; thời hạn vay 36 tháng; lãi suất cho vay trong hạn là 8%/ năm tính trên tổng dư nợ gốc ban đầu, lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất nợ chậm trả do hai bên thoả thuận bằng 10%/năm.

Quá trình vay vốn chị Từ Thị M đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc 23.630.000 đồng và tiền lãi hàng tháng. Đến ngày 25/3/2019 do chị Minh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng nên phía Ngân hàng đã chuyển thành khoản nợ quá hạn.

Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để chị M thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng chị M vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ mà vẫn thường xuyên vi phạm cam kết.

Để thu hồi vốn, đại diện cho Ngân hàng TMCP B đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị Từ Thị M phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền 35.779.192 đồng, trong đó nợ gốc 26.370.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 21/9/2020) là 9.409.192 đồng và phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong tiền nợ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa, người tiến hành tố tụng đã tuân theo pháp luật tố tụng. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Từ Thị M mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị M là đúng quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch không có kiến nghị đối với vụ án này.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 91 và 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Từ Thị M phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP B số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (21/9/2020) tổng cộng số tiền là 35.779.192 đồng, trong đó nợ gốc 26.370.000 đồng và nợ lãi tính

đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 21/9/2020) là 9.409.192 đồng; buộc bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bị đơn chị Từ Thị M có nơi cư trú tại thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a, Khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ nhưng chị Từ Thị M vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn chị Từ Thị M.

[2] Về nội dung tranh chấp, yêu cầu của đương sự:

Theo yêu cầu khởi kiện, lời trình bày của các đương sự và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Giữa Ngân hàng TMCP B với chị Từ Thị M đã giao kết Hợp đồng vay tài sản vào ngày 08/9/2017, chị Minh đã vay tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Quảng Bình, Phòng giao dịch Ba Đồn số tiền 50.000.000 đồng, theo Hợp đồng tín dụng số HDTD453201795. Trên cơ sở Hợp đồng ký kết, Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay cho chị M vay như thỏa thuận. Như vậy, Hợp đồng vay tài sản giữa hai bên có nội dung và hình thức phù hợp với quy định pháp luật, là hợp đồng hợp pháp nên có hiệu lực thi hành.

Theo các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và thể hiện trong quá trình thực hiện hợp đồng, bên vay chị Từ Thị M chỉ mới thanh toán được một khoản tiền gốc và lãi cho Ngân hàng, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi hàng tháng, vi phạm thời hạn thanh toán nên Ngân hàng đã chuyển thành nợ quá hạn và tính lãi trong hạn và quá hạn với mức lãi suất, thời gian vi phạm theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết.

Từ những nhận định trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 và 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B, buộc chị Từ Thị M phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt số tiền nợ 35.779.192 đồng, trong đó nợ gốc 26.370.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 21/9/2020) là 9.409.192 đồng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận vì vậy chị Từ Thị M phải chịu toàn bộ án phí vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 và 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Xét xử vắng mặt bị đơn chị Từ Thị M.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” đối với bị đơn chị Từ Thị M.

Buộc chị Từ Thị M phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Bưu điện L số tiền 35.779.192 đồng, trong đó nợ gốc 26.370.000 đồng và nợ lãi là 9.409.192 đồng tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 21/9/2020).

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 21/9/2020), chị Từ Thị M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”

2. Về án phí: Chị Từ Thị M phải chịu đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước. Trả lại cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí 767.305 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007360 ngày 21/5/2020.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/9/2020). Đối với đương sự vắng mặt tại

phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quảng Phú;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương